

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



LÊ THANH KHÁNH

**THẨM QUYỀN CỦA TÒA ÁN  
TRONG QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT  
TRANH CHẤP KINH DOANH, THƯƠNG MẠI**

*Chuyên ngành : Luật kinh tế*

*Mã số: 8 38 01 07*

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

THỪA THIÊN HUẾ - 2018

Công trình được hoàn thành tại:  
**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Như Phát**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn thạc sĩ họp  
tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

## MỤC LỤC

|  |          |
|--|----------|
| <b>PHẦN MỞ ĐẦU .....</b>   | <b>1</b> |
| 1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài .....   | 1        |
| 2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài .....   | 1        |
| 3. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....   | 2        |
| 4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....   | 3        |
| 5. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu .....   | 3        |
| 6. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu .....   | 4        |
| 7. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn .....   | 4        |
| 8. Bố cục của luận văn.....  | 5        |
| <b>Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THẨM QUYỀN CỦA TÒA ÁN TRONG QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH DOANH, THƯƠNG MẠI .....</b>  | <b>5</b> |
| <b>1.1. Tranh chấp kinh doanh, thương mại và thẩm quyền giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại.....</b>  | <b>5</b> |
| 1.1.1. Khái niệm tranh chấp kinh doanh, thương mại .....   | 5        |
| 1.1.2. Đặc điểm của tranh chấp kinh doanh, thương mại.....   | 6        |
| 1.1.3. Yêu cầu của giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại.....   | 6        |
| 1.1.4. Đặc điểm về thẩm quyền của Tòa án nhân dân trong việc giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại .....   | 6        |
| <b>1.2. Quy định của pháp luật về thẩm quyền của Tòa án giải quyết các tranh chấp kinh doanh, thương mại .....</b>   | <b>7</b> |
| 1.2.1. Thẩm quyền theo vụ việc .....   | 7        |
| 1.2.1.1. Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận .....   | 7        |
| 1.2.1.2. Tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ giữa cá nhân, tổ chức với nhau và đều có mục đích lợi nhuận .....   | 8        |
| 1.2.1.3. Tranh chấp giữa người chưa phải là thành viên công ty nhưng có giao dịch về chuyển nhượng phần vốn góp với công ty, thành viên công ty .....  | 9        |
| 1.2.1.4. Tranh chấp giữa công ty với các thành viên của công ty; tranh chấp giữa công ty với người quản lý trong công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc, tổng giám đốc trong công ty cổ phần, giữa các thành viên của công ty với nhau liên quan đến việc thành lập, hoạt động, giải thể, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, bàn giao tài sản của công ty, chuyển đổi hình thức tổ chức của công ty..... | 9        |

|  |           |
|--|-----------|
| 1.2.1.5. Các tranh chấp khác về kinh doanh, thương mại, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức khác theo quy định của pháp luật.....                | 9         |
| 1.2.2. Thẩm quyền theo cấp xét xử .....  | 10        |
| 1.2.2.1. Tòa án nhân dân cấp huyện.....  | 10        |
| 1.2.2.2. Tòa án nhân dân cấp tỉnh .....  | 10        |
| 1.2.2.3. Thẩm quyền của tòa án nhân dân cấp cao .....  | 11        |
| 1.2.2.4. Thẩm quyền của Tòa án nhân dân tối cao .....  | 11        |
| 1.2.3. Thẩm quyền theo lãnh thổ.....   | 11        |
| 1.2.4. Thẩm quyền theo sự lựa chọn của nguyên đơn .....  | 11        |
| 1.2.5. Thẩm quyền công nhận và cho thi hành các bản án, quyết định của các cơ quan tài phán nước ngoài về kinh doanh, thương mại tại Việt Nam .....                          | 11        |
| Kết luận Chương 1 .....  | 12        |
| <b>Chương 2. THỰC TRẠNG ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ THẨM QUYỀN CỦA TÒA ÁN TRONG QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH DOANH, THƯƠNG MẠI.....</b>                                     | <b>12</b> |
| <b>2.1. Tình hình thụ lý, giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại tại Tòa án giai đoạn 2013 - 2017 .....</b>  | <b>12</b> |
| <b>2.2. Thực tiễn áp dụng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị trong giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại.....</b> | <b>14</b> |
| <b>2.3. Những tồn tại, hạn chế trong giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.....</b>   | <b>14</b> |
| 2.3.1. Khó khăn trong xác định mục đích lợi nhuận.....   | 14        |
| 2.3.2. Bất cập trong xác định luật áp dụng vào xét xử.....   | 15        |
| 2.3.3. Bất cập đối với việc xác định chủ thể trong quan hệ kinh doanh, thương mại.....   | 15        |
| 2.3.4. Hạn chế trong áp dụng quy định tố tụng dân sự trong xét xử .....  | 15        |
| 2.3.5. Bất cập trong quy định tại khoản 5 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 .....  | 16        |
| 2.3.6. Phân định thẩm quyền giải quyết tranh chấp hợp đồng trong kinh doanh, thương mại của Trọng tài thương mại và Tòa án.....  | 16        |
| <b>2.4. Những ưu điểm và nhược điểm của việc giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại tại Tòa án .....</b>   | <b>17</b> |
| 2.4.1. Ưu điểm.....  | 17        |
| 2.4.2. Nhược điểm.....   | 17        |
| 2.5. Nguyên nhân Tòa án giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại còn một số tồn tại .....  | 18        |

|   |           |
|---|-----------|
| Kết luận Chương 2.....  | 18        |
| <b>Chương 3. KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ THẨM QUYỀN TÒA ÁN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH DOANH THƯƠNG MẠI.....</b>                          | <b>19</b> |
| <b>3.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện quy định của pháp luật và nâng cao hiệu quả về thẩm quyền Tòa án giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại.....</b> | <b>19</b> |
| <b>3.2. Về hoàn thiện quy định pháp luật.....</b>   | <b>19</b> |
| <b>3.3. Về tổ chức thực hiện .....</b>  | <b>20</b> |
| Kết luận Chương 3.....  | 20        |
| <b>KẾT LUẬN.....</b>  | <b>22</b> |
| <b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>  |           |



## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Đất nước ta đang trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, việc nâng cao hiệu quả xét xử của Tòa án luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm. Trong bối cảnh cải cách nền tư pháp thì hệ thống tòa án được coi là trung tâm. Điều này được thể hiện rõ trong Nghị quyết 08/NQ-TW; Nghị quyết 48/NQ-TW và được nhấn mạnh trong Nghị quyết 49/NQ-TW: "Xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại hóa phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, hoạt động tư pháp mà trọng tâm là hoạt động xét xử được tiến hành hiệu quả và có hiệu lực cao".

Để đáp ứng việc giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại (KDTM) theo thủ tục tố tụng tư pháp, sự ra đời của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2004, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của BLTTDS năm 2011; Luật Thương mại (LTM) 2005 đã đánh dấu bước phát triển mới trong lịch sử pháp luật tố tụng dân sự. Hệ thống pháp luật này tạo ra hành lang pháp lý, đáp ứng yêu cầu giải quyết tranh chấp KDTM được nhanh chóng, kịp thời, các phán quyết của Tòa án được đảm bảo thực hiện một cách kịp thời, nghiêm minh.

Tuy vậy, qua một thời gian áp dụng, BLTTDS 2004 sửa đổi bổ sung 2011 đã bộc lộ những hạn chế nhất định, đặc biệt là việc giải quyết các tranh chấp KDTM theo thủ tục tư pháp. Do vậy, BLTTDS sự 2015 (có hiệu lực thi hành từ 1/7/2016) ra đời nhằm khắc phục những hạn chế trong pháp luật về tố tụng dân sự qua đó gián tiếp nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp KDTM theo thủ tục tố tụng bằng Tòa án. Việc thiết lập cơ chế giải quyết tranh chấp KDTM phù hợp với nền kinh tế thị trường trong thời kỳ hội nhập và phát triển là một vấn đề rất quan trọng cần được tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện pháp luật tố tụng và pháp luật liên quan. Việc áp dụng quy định của pháp luật tại các tòa án địa phương cũng nảy sinh nhiều vấn đề cần phải làm rõ. Trong đó, có nội dung về thẩm quyền của tòa án trong quá trình giải quyết tranh chấp KDTM.

Xuất phát từ yêu cầu nêu trên, với vị trí hiện tại là người làm công tác trong ngành tòa án, thực tế đã và đang trực tiếp giải quyết, xét xử nhiều vụ án trong lĩnh vực này, tôi chọn đề tài "***Thẩm quyền của tòa án trong quá trình giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại***" để thực hiện luận văn thạc sĩ luật học của mình.

### 2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Tranh chấp KDTM và giải quyết các tranh chấp KDTM bằng Tòa án, trong đó có nội dung về thẩm quyền của tòa án không phải là vấn đề mới trong khoa học pháp lý Việt Nam. Đây là đề tài luôn thu hút sự quan tâm của cả xã hội nhất là giới kinh doanh, các nhà nghiên cứu và cả những người công tác trong các cơ quan tố tụng. Ngay từ những năm 1990 cho đến nay đã hình thành nhiều đề tài nghiên cứu ở các cấp độ khác nhau và ở nhiều khía cạnh khác nhau. Có thể kể đến các công trình nghiên cứu tiêu biểu như luận án tiến sĩ của tác giả Đào Văn Hội: "*Các phương thức giải quyết tranh chấp kinh tế*"; Luận án tiến sĩ của Nguyễn Thị Kim Vinh: "*Pháp luật giải quyết tranh chấp kinh tế bằng con đường tòa án ở Việt Nam*"; Luận văn thạc sĩ Luật học: "*Thẩm quyền giải quyết tranh chấp kinh doanh của Tòa án - những điểm mới và các vấn đề đặt ra cho thực tiễn thi hành*", của Bùi Nguyễn Phương Lê, năm 2005; Luận văn thạc sĩ Luật học: "*Thẩm quyền giải quyết các vụ việc về kinh doanh, thương mại của Tòa án Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế*", của Nguyễn Thị Thu Hiếu, năm 2006; Luận văn thạc sĩ: "*Hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại của trọng tài và tòa án ở Việt Nam hiện nay nhìn từ góc độ so sánh*", của Nguyễn Thị Thu Hoài; Luận văn thạc sĩ Luật học: "*Giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại bằng con đường tòa án từ thực tiễn tỉnh Quảng Nam*", của Đỗ Thị Thương, Học viện Khoa học Xã hội, năm 2015...

Các công trình nghiên cứu trên đây đã đề cập đến thẩm quyền giải quyết tranh chấp KDTM khá đầy đủ và chi tiết về các loại hình tài phán kinh tế ở Việt Nam. Trước đây, thủ tục giải quyết các tranh chấp thương mại được ghi nhận trong LTM năm 2005 và BLTTDS năm 2004, sửa đổi bổ sung năm 2011 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tuy vậy, BLTTDS năm 2015 (có hiệu lực thi hành từ 1/7/2016) ra đời thì những vấn đề lý luận và thực tiễn trong việc thực thi thẩm quyền giải quyết tranh chấp thương mại đang được tiếp tục đặt ra và đó là cơ hội để luận văn luận giải một số vấn đề cần trao đổi từ thực tiễn giải quyết tranh chấp KDTM.

### **3. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

#### **3.1. Phương pháp luận nghiên cứu**

Để nghiên cứu các vấn đề nêu ra trong đề tài và giải quyết các vấn đề này, phép biện chứng duy vật của triết học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh được sử dụng với tư cách là phương pháp luận cho việc nghiên cứu.

#### **3.2. Phương pháp nghiên cứu**



- Phương pháp phân tích và tổng hợp lý thuyết được sử dụng để nghiên cứu các tài liệu, lý luận khác nhau bằng cách phân tích chúng thành từng bộ phận để tìm hiểu sâu sắc về quy định của pháp luật tố tụng dân sự về thẩm quyền của tòa án trong giải quyết tranh chấp KDTM, sau đó tổng hợp, liên kết từng mặt, từng bộ phận thông tin đã được phân tích tạo ra một hệ thống lý luận mới đầy đủ và sâu sắc về thẩm quyền của tòa án trong giải quyết tranh chấp KDTM. Bên cạnh đó, với việc sử dụng phương pháp này, luận văn chỉ ra một số điểm chưa hợp lý, thiếu thống nhất trong các quy định về thẩm quyền giải quyết tranh chấp KDTM của tòa án theo pháp luật Việt Nam.

- Phương pháp lịch sử được áp dụng trong việc nghiên cứu bằng cách đi tìm nguồn gốc phát sinh, quá trình phát triển của việc xây dựng các văn bản quy định về thẩm quyền giải quyết tranh chấp KDTM của tòa án trong từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước từ đó rút ra bản chất, tính phù hợp, vai trò và ý nghĩa của các quy định.

- Ngoài ra, những phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế, xã hội với từng vấn đề của đề tài cũng được vận dụng như: so sánh, thống kê, đối chiếu, diễn giải, quy nạp... để nghiên cứu thực trạng pháp luật về giải quyết tranh chấp KDTM của tòa án.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

##### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là các quy định pháp luật Việt Nam và thực tiễn áp dụng pháp luật về thẩm quyền của tòa án trong giải quyết tranh chấp KDTM.

##### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Về thời gian: Từ khi BLTTDS 2015 có hiệu lực pháp luật cho đến nay và thực trạng giải quyết các vụ án tranh chấp KDTM tại tòa án.

- Về không gian: Tập trung nghiên cứu, phân tích các quy định của pháp luật Việt Nam nói chung và thông qua thực tiễn giải quyết tại Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh Quảng Trị nói riêng về giải quyết tranh chấp KDTM.

#### **5. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

##### **5.1. Mục đích nghiên cứu**

Mục đích của việc nghiên cứu là nhằm góp phần hoàn thiện các quy định của pháp luật Việt Nam và nâng cao hiệu quả pháp luật về thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Tòa án. Điểm mới của luận văn được thể hiện ở những nội dung sau:

- Tổng hợp những nhận thức về thẩm quyền của Tòa án qua các nghiên cứu trước đây và theo tinh thần của BLTTDS 2015;

- Tiếp cận mới về nghiên cứu thẩm quyền của tòa án, theo đó, Luận văn tiếp cận theo thẩm quyền chung của Tòa án (thẩm quyền thụ lý) và thẩm quyền của Tòa án trong quá trình tố tụng.

## **5.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Để đạt được mục đích nghiên cứu, luận văn làm rõ và giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu sau:

1) Nghiên cứu những vấn đề lý luận về tranh chấp KDTM nói chung;

2) Làm rõ các quy định về thẩm quyền giải quyết tranh chấp KDTM của Tòa án của pháp luật Việt Nam;

3) Đánh giá thực trạng áp dụng các quy định về thẩm quyền giải quyết tranh chấp KDTM qua thực tiễn xét xử của TAND tỉnh Quảng Trị;

4) Đề xuất kiến nghị và giải pháp cụ thể góp phần tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về thẩm quyền giải quyết tranh chấp KDTM trong thời gian tới.

## **6. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu**

### **6.1. Câu hỏi nghiên cứu**

- Thế nào là tranh chấp KDTM?
- Giải quyết tranh chấp KDTM là gì?
- Thẩm quyền và thẩm quyền của tòa án trong giải quyết tranh chấp KDTM? so sánh với thẩm quyền của các hình thức tài phán khác ngoài tòa án?
- Thực trạng pháp luật và áp dụng pháp luật về thẩm quyền giải quyết tranh chấp KDTM có vấn đề gì đặt ra?
- Nhu cầu và giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả của pháp luật về thẩm quyền của tòa án trong giải quyết tranh chấp KDTM như thế nào?

### **6.2. Giả thuyết nghiên cứu**

- Nhận thức về tranh chấp KDTM là chưa thống nhất.
- Pháp luật quy định về thẩm quyền của tòa án trong giải quyết tranh chấp KDTM là tương đối đầy đủ nhưng vẫn còn chưa hoàn thiện.
- Có nhu cầu hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu lực áp dụng pháp luật về vấn đề này.

## **7. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn**

Luận văn sẽ là công trình chuyên sâu, nghiên cứu về một vấn đề liên quan đến tố tụng dân sự. Luận văn sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích cho công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu luật học. Luận văn cũng sẽ hữu ích cho những doanh nghiệp cũng như những nhà hoạch định chính sách pháp luật và áp dụng pháp luật.

## **8. Bố cục của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

*Chương 1:* Những vấn đề lý luận về thẩm quyền của tòa án trong quá trình giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại.

*Chương 2:* Thực tiễn áp dụng pháp luật về thẩm quyền của tòa án trong quá trình giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại.

*Chương 3:* Nhu cầu, giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về thẩm quyền của tòa án trong quá trình giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại.

### **Chương 1**

## **NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THẨM QUYỀN CỦA TÒA ÁN TRONG QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH DOANH, THƯƠNG MẠI**

### **1.1. Tranh chấp kinh doanh, thương mại và thẩm quyền giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại**

#### ***1.1.1. Khái niệm tranh chấp kinh doanh, thương mại***

Hệ thống pháp luật Việt Nam đã từng tồn tại những khái niệm khác nhau để biểu đạt rõ loại tranh chấp này. Khái niệm tranh chấp thương mại lần đầu tiên được đề cập trong LTM ngày 10/5/1997. Tại Điều 238, Luật này quy định: tranh chấp thương mại là tranh chấp phát sinh do không thực hiện hoặc thực hiện không đúng hợp đồng trong hoạt động thương mại. Quan niệm về tranh chấp thương mại và hoạt động thương mại theo LTM năm 1997 đã loại bỏ nhiều tranh chấp không được coi là tranh chấp thương mại. Pháp lệnh Trọng tài thương mại ngày 25/2/2003 không trực tiếp đưa ra định nghĩa về tranh chấp thương mại song với sự hiện diện của khái niệm "hoạt động thương mại" theo nghĩa rộng đã tạo ra sự tương đồng trong quan niệm về "thương mại" và "tranh chấp thương mại" của pháp luật Việt Nam với chuẩn mực chung của pháp luật và thông lệ quốc tế. Theo Pháp lệnh Trọng tài thương mại, hoạt động thương mại là việc thực hiện một hay nhiều hành vi thương mại của cá nhân, tổ chức kinh doanh bao gồm mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; phân phối, đại diện; đại lý thương mại; kí gửi; thuê cho thuê; thuê mua; xây dựng; tư vấn; kỹ thuật; li-xăng; đầu tư; tài chính; ngân hàng; bảo hiểm; thăm dò khai thác; vận chuyển hàng hóa, hành khách bằng đường biển, đường hàng không, đường sắt, đường bộ và các hành vi thương mại khác theo quy định của pháp luật.

### ***1.1.2. Đặc điểm của tranh chấp kinh doanh, thương mại***

Trong điều kiện của nền kinh tế thị trường ở nước ta, có sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế, kéo theo sự đa dạng về đối tượng chủ thể và lợi ích cần bảo vệ; hoạt động KDTM ngày càng đa dạng, không ngừng phát triển trong tất cả mọi lĩnh vực kinh doanh sản xuất, thương mại và dịch vụ.

*Thứ nhất*, tranh chấp thương mại là những mâu thuẫn về quyền và nghĩa vụ giữa các bên trong mối quan hệ cụ thể. Mâu thuẫn được hiểu là trạng thái xung đột, đối xứng nhau về quyền và nghĩa vụ giữa các bên tranh chấp.

*Thứ hai*, những mâu thuẫn về quyền và nghĩa vụ giữa các bên phải phát sinh từ hoạt động thương mại. Căn cứ phát sinh tranh chấp thương mại là hành vi vi phạm hợp đồng hoặc vi phạm pháp luật.

*Thứ ba*, các tranh chấp thương mại chủ yếu là những tranh chấp phát sinh giữa các thương nhân (cá nhân kinh doanh, pháp nhân) với nhau. Ngoài thương nhân là chủ thể chủ yếu của tranh chấp thương mại, trong những trường hợp nhất định, các cá nhân, tổ chức khác (không phải là thương nhân) cũng có thể là chủ thể của tranh chấp thương mại khi trong các giao dịch bên không có mục đích sinh lợi lựa chọn áp dụng LTM. Khoa học pháp lý gọi giao dịch này là giao dịch hỗn hợp. Về bản chất, hoạt động không nhằm mục đích sinh lợi của một bên trong giao dịch với thương nhân không phải là hoạt động thương mại thuần túy, nhưng bên không nhằm mục đích sinh lợi đã chọn áp dụng LTM thì quan hệ này trở thành quan hệ pháp luật thương mại và tranh chấp phát sinh từ quan hệ pháp luật này phải được quan niệm là tranh chấp thương mại.

### ***1.1.3. Yêu cầu của giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại***

Trong quan hệ KDTM vừa có xung đột, vừa có hợp tác. Vì thế, khi tranh chấp xảy ra, các bên luôn tìm cách nhanh chóng giải quyết và vẫn hồi lại tình trạng bình thường. Do đó, việc giải quyết tranh chấp KDTM cần đáp ứng được một số yêu cầu như sau:

- Đảm bảo quyền tự do kinh doanh của các chủ thể;
- Giữ gìn uy tín, bí mật thương mại của các bên trên thương trường;
- Không cản trở hoạt động kinh doanh, chu kỳ sản xuất;
- Nhanh chóng và khôi phục sự tín nhiệm của các bên trong kinh doanh.

### ***1.1.4. Đặc điểm về thẩm quyền của Tòa án nhân dân trong việc giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại***

Thẩm quyền của Tòa án về giải quyết tranh chấp trong KDTM được pháp luật quy định phân theo loại việc, theo cấp tòa xét xử, theo lãnh thổ và theo sự lựa chọn của nguyên đơn. Việc phân định thẩm quyền như trên làm cho hoạt động xét xử của Tòa án đạt hiệu quả, không "giẫm chân" lên nhau. Xác định thẩm quyền một cách chính xác, khoa học sẽ tránh được sự chông chéo của Tòa án trong việc thực hiện nhiệm vụ, góp phần làm cho Tòa án giải quyết vụ án đúng đắn và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho đương sự. Thẩm quyền của Tòa án trong giải quyết tranh chấp KDTM là một loại thẩm quyền dân sự cụ thể của Tòa án. Vì thế, trước hết nó mang đặc điểm chung của thẩm quyền dân sự của Tòa án, đó là:

*Thứ nhất*, phạm vi xem xét, giải quyết của Tòa án khi giải quyết các tranh chấp KDTM được giới hạn bởi yêu cầu của đương sự. Theo đó, có thể hiểu rằng, giới hạn hay phạm vi xét xử của Tòa án không phải là vô hạn, thể hiện ý chí chủ quan của cơ quan tiến hành tố tụng mà nó được luật hóa.

*Thứ hai*, khác với thẩm quyền hình sự hay thẩm quyền hành chính của Tòa án được giải quyết theo thủ tục tố tụng hình sự hoặc thủ tục tố tụng hành chính thì thẩm quyền giải quyết các tranh chấp KDTM của Tòa án được thực hiện theo thủ tục tố tụng dân sự mà cụ thể là thủ tục giải quyết các vụ án dân sự.

*Thứ ba*, Tòa án phải tôn trọng quyền tự thỏa thuận, tự định đoạt, tự nguyện không trái pháp luật của đương sự.

## **1.2. Quy định của pháp luật về thẩm quyền của Tòa án giải quyết các tranh chấp kinh doanh, thương mại**

### ***1.2.1. Thẩm quyền theo vụ việc***

Điều 30 BLTTDS 2015 đã kế thừa các quy định pháp luật của BLTTDS năm 2011 khi xác định 4 loại quan hệ tranh chấp trong lĩnh vực kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bên cạnh đó, BLTTDS năm 2015 đã có sự điều chỉnh để phù hợp hơn với bản chất quan hệ kinh doanh thương mại và thực tiễn ngày càng phát triển các tranh chấp kinh doanh thương mại cả về số lượng và độ phức tạp trong bối cảnh toàn cầu kinh tế hiện nay.

*1.2.1.1. Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận*

Theo quy định tại Điều 29 BLTTDS 2004 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLTTDS thì các loại tranh chấp phát sinh trong hoạt động KDTM giữa các cá nhân, tổ chức có

đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận bao gồm: Mua bán hàng hóa; Cung ứng dịch vụ; Phân phối; Đại diện, đại lý; Ký gửi; Thuê, cho thuê, thuê mua; Xây dựng; Tư vấn, kỹ thuật; Vận chuyển hàng hóa, hành khách bằng đường sắt, đường bộ, đường thủy nội địa; Vận chuyển hàng hóa, hành khách bằng đường hàng không, đường biển; Mua bán cổ phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác; Đầu tư, tài chính, ngân hàng; bảo hiểm; Thăm dò, khai thác. BLTTDS đã sử dụng phương pháp liệt kê để xác định các hoạt động được coi là các hoạt động KDTM. Như vậy, tranh chấp phát sinh giữa cá nhân, tổ chức phát sinh từ hoạt động thương mại thuộc thẩm quyền dân sự của Tòa án khi những tranh chấp đó có đủ ba điều kiện như sau:

*Một là*, các tranh chấp này phát sinh từ hoạt động KDTM phải có mục đích lợi nhuận. Khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn thi hành một số quy định trong phần thứ nhất "Những quy định chung" của BLTTDS sửa đổi đã hướng dẫn chi tiết như sau: "Hoạt động kinh doanh, thương mại là hoạt động nhằm mục đích sinh lợi bao gồm mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Thương mại. Hoạt động kinh doanh, thương mại không chỉ là hoạt động theo đăng ký kinh doanh, thương mại mà còn bao gồm cả hoạt động khác phục vụ, thúc đẩy, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, thương mại".

*Hai là*, các tranh chấp phát sinh giữa các cá nhân, tổ chức với nhau đồng thời các cá nhân, tổ chức phải là cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật. Nghị quyết số 01/2005/HĐTPATC ngày 31/3/2005 về hướng dẫn một số quy định trong phần thứ nhất "Những quy định chung" của BLTTDS đã mở rộng thêm đối với những tranh chấp KDTM mà một trong các bên không có đăng ký kinh doanh nhưng đều có mục đích lợi nhuận cũng thuộc thẩm quyền cũng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án kinh tế. Nghị quyết 03/2012/NQ-HĐTP TANDTC hướng dẫn cụ thể như sau:

*Ba là*, các tranh chấp thuộc 14 lĩnh vực được quy định tại khoản 1 Điều 29 BLTTDS. Tuy nhiên, trên thực tế có những tranh chấp phát sinh giữa các cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau, đều có mục đích lợi nhuận nhưng lĩnh vực tranh chấp không thuộc một trong mười bốn lĩnh vực nêu trên đã dẫn đến không ít khó khăn trong việc xác định thẩm quyền của TAND trong thụ lý, giải quyết tranh chấp KDTM.

*1.2.1.2. Tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ giữa cá nhân, tổ chức với nhau và đều có mục đích lợi nhuận*

Trước yêu cầu hội nhập với kinh tế thế giới, pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam cũng đã ghi nhận thẩm quyền dân sự cho tòa án để giải quyết các tranh chấp về sở hữu trí tuệ (bao gồm quyền tác giả, quyền liên quan và quyền sở hữu công nghiệp), chuyển giao công nghệ giữa cá nhân, tổ chức.

*1.2.1.3. Tranh chấp giữa người chưa phải là thành viên công ty nhưng có giao dịch về chuyển nhượng phần vốn góp với công ty, thành viên công ty*

Tranh chấp giữa người chưa phải là thành viên công ty nhưng có giao dịch về chuyển nhượng phần vốn góp với công ty, thành viên công ty là nội dung mới là quy định bổ sung thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết quan hệ tranh chấp giữa người chưa phải là thành viên công ty nhưng có giao dịch về chuyển nhượng phần vốn góp với công ty, thành viên công ty. Trên thực tế, người muốn được xem là thành viên công ty thì phải có quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty hợp danh. Để có quyền sở hữu thì người này và công ty hoặc thành viên của công ty phải phát sinh giao dịch về chuyển nhượng phần vốn góp.

*1.2.1.4. Tranh chấp giữa công ty với các thành viên của công ty; tranh chấp giữa công ty với người quản lý trong công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc, tổng giám đốc trong công ty cổ phần, giữa các thành viên của công ty với nhau liên quan đến việc thành lập, hoạt động, giải thể, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, bàn giao tài sản của công ty, chuyển đổi hình thức tổ chức của công ty*

Khoản 3 Điều 29 BLTTDS được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều BLTTDS quy định: Tranh chấp giữa công ty với các thành viên của công ty, giữa các thành viên của công ty với nhau liên quan đến việc thành lập, hoạt động, giải thể, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi hình thức tổ chức của công ty (thường được gọi tắt là tranh chấp công ty) là tranh chấp về KDTM thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND cấp tỉnh. Các tranh chấp KDTM được quy định tại khoản 3 Điều 29 BLTTDS được chia thành hai nhóm. Đó là nhóm các tranh chấp giữa thành viên công ty với công ty và nhóm tranh chấp giữa thành viên công ty với nhau.

*1.2.1.5. Các tranh chấp khác về kinh doanh, thương mại, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức khác theo quy định của pháp luật*

Các tranh chấp về KDTM rất đa dạng và phong phú khó có thể liệt kê hết được các loại việc có thể nảy sinh trên thực tế. Chính vì vậy, khoản 4 Điều 29 BLTTDS 2004 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều BLTTDS đã quy định, ngoài các tranh chấp đã nêu trên, còn có "các tranh chấp khác về kinh doanh, thương mại mà pháp luật có quy định" thuộc thẩm quyền dân sự của Tòa án. Mặc dù vậy, việc quy định như trên sẽ kéo theo hệ quả là khi có các loại tranh chấp mới xảy ra và các loại tranh chấp này hoặc là có văn bản quy định hoặc chưa được văn bản nào quy định thì các Tòa sẽ khó vận dụng thẩm quyền để giải quyết do cách hiểu chưa đúng, chưa đầy đủ hoặc do chưa có hướng dẫn của TANDTC.

*Thứ nhất*, tranh chấp phát sinh thuộc loại tranh chấp được giải quyết tại Trọng tài thương mại. Theo Điều 2 Luật Trọng tài thương mại năm 2010, tranh chấp được giải quyết tại Trọng tài thương mại, bao gồm: (1) Tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại; (2) Tranh chấp phát sinh giữa các bên trong đó ít nhất một bên có hoạt động thương mại; (3) Tranh chấp khác mà pháp luật quy định được giải quyết tại trọng tài.

*Thứ hai*, trước hoặc sau khi xảy ra tranh chấp các bên có thỏa thuận trọng tài và thỏa thuận trọng tài không vô hiệu. Theo đó, thỏa thuận trọng tài là thỏa thuận giữa các bên về việc giải quyết bằng trọng tài tranh chấp có thể phát sinh hoặc đã phát sinh. Hình thức thỏa thuận trọng tài phải bằng văn bản.

### ***1.2.2. Thẩm quyền theo cấp xét xử***

Thẩm quyền theo cấp xét xử là việc phân định thẩm quyền của tòa án theo cấp của tòa án, xem xét vụ án đó thuộc thẩm quyền xét xử của tòa án cấp huyện, cấp tỉnh hay TAND cấp cao.

#### ***1.2.2.1. Tòa án nhân dân cấp huyện***

Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 BLTTDS quy định: TAND cấp huyện có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm những tranh chấp về KDTM quy định tại khoản 1 Điều 30 BLTTDS, có nghĩa là những vụ án KDTM phát sinh trong hoạt động KDTM giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều vì mục đích lợi nhuận.

#### ***1.2.2.2. Tòa án nhân dân cấp tỉnh***

Theo quy định tại BLTTDS năm 2004 có sửa đổi bổ sung năm 2011, TAND cấp tỉnh có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm tất cả những vụ án KDTM quy định tại Điều 29 và 30 BLTTDS này, trừ những vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án cấp huyện.



a. Giải quyết theo thủ tục sơ thẩm những tranh chấp, yêu cầu về KDTM thuộc thẩm quyền của TAND cấp tỉnh quy định tại Điều 37 Bộ luật này.

b. Giải quyết theo thủ tục phúc thẩm những vụ việc mà bản án, quyết định KDTM chưa có hiệu lực pháp luật của TAND cấp huyện bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của Bộ luật này.

#### *1.2.2.3. Thẩm quyền của tòa án nhân dân cấp cao*

- Tòa án nhân dân cấp cao tiến hành xét xử phúc thẩm những vụ án mà bản án, quyết định sơ thẩm của TAND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của luật tố tụng.

#### *1.2.2.4. Thẩm quyền của Tòa án nhân dân tối cao*

- Giám đốc thẩm, tái thẩm bản án, quyết định của các Tòa án đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị theo quy định của Luật tố tụng.

#### *1.2.3. Thẩm quyền theo lãnh thổ*

Việc phân định thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ được tiến hành trên cơ sở đảm bảo việc giải quyết tranh chấp KDTM được nhanh chóng, đúng đắn, bảo đảm việc bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự; tạo thuận lợi cho các đương sự tham gia tố tụng, tránh sự chông chéo trong việc thực hiện thẩm quyền giữa các Tòa án cùng cấp.

#### *1.2.4. Thẩm quyền theo sự lựa chọn của nguyên đơn*

Theo quy định của pháp luật, các bên tranh chấp có quyền thỏa thuận về tòa án nơi làm việc hoặc tòa án nơi cư trú của nguyên đơn để giải quyết vụ án KDTM. Tại Điều 40 BLTTDS quy định:

#### *1.2.5. Thẩm quyền công nhận và cho thi hành các bản án, quyết định của các cơ quan tài phán nước ngoài về kinh doanh, thương mại tại Việt Nam*

Trong trường hợp có các bản án hoặc quyết định của các cơ quan tài phán nước ngoài về KDTM, trên cơ sở các quy định của pháp luật, tòa án sẽ ra quyết định công nhận và cho thi hành các bản án hoặc quyết định đó. Quyết định công nhận và cho thi hành các bản án hoặc quyết định của các cơ quan tài phán nước ngoài có giá trị pháp luật và được thi hành như một bản án do các cơ quan tòa án trong nước giải quyết. Hoạt động này được thực hiện trên cơ sở các hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý giữa Việt Nam và các nước.

## **Kết luận Chương 1**

Những nội dung được phân tích ở Chương 1 giúp chúng ta có cái nhìn rõ hơn về các vấn đề lý luận liên quan thẩm quyền của Tòa án trong giải quyết tranh chấp KDTM. Bên cạnh đó, việc nhìn lại lịch sử hình thành, phát triển của hệ thống Tòa án, cũng như quy định pháp luật thế giới và Việt Nam liên quan thẩm quyền giải quyết tranh chấp KDTM đã phần nào đưa ra những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong quá trình áp dụng, hoàn thiện các quy định của pháp luật về vấn đề này. Ngoài ra, việc phân tích vấn đề lý luận về thẩm quyền của Tòa án trong quá trình giải quyết án KDTM theo BLTTDS năm 2015 cũng cho thấy những điểm mới tích cực, khắc phục cơ bản những hạn chế của BLTTDS cũ, đồng thời cho thấy sự phù hợp tương đối giữa tốc độ phát triển kinh tế xã hội, cơ chế, chính sách của Đảng, nhà nước và các quy định pháp luật nói chung.

## **Chương 2**

### **THỰC TRẠNG ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ THẨM QUYỀN CỦA TÒA ÁN TRONG QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH DOANH, THƯƠNG MẠI**

#### **2.1. Tình hình thụ lý, giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại tại Tòa án giai đoạn 2013 - 2017**

Dựa vào hệ thống báo cáo tổng kết hoạt động xét xử hàng năm của TANDTC, báo cáo của Chánh án TANDTC cho thấy tình hình thực tế thụ lý, giải quyết các tranh chấp, yêu cầu về KDTM như sau:

- **Năm 2013**, "Tòa án nhân dân các cấp đã giải quyết 989/1230 vụ việc đã thụ lý, đạt 80,4%".

Nhìn chung án KDTM có tăng, nhưng không nhiều và phần lớn vẫn tập trung ở một số những khu công nghiệp như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Dương, Đồng Nai... Những vụ án KDTM vẫn là các vụ án về tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa các chủ thể có đăng ký kinh doanh, khi đến hạn thanh toán trả nợ theo hợp đồng tín dụng thì không thanh toán trả.

- **Năm 2014**, "Tòa án nhân dân các cấp đã giải quyết 1018/1245 vụ việc đã thụ lý, đạt 81,8%".

- **Năm 2015**, "Tòa án nhân dân các cấp đã giải quyết 1321/1452 vụ việc đã thụ lý, đạt 90,1%".

- **Năm 2016**, "Tòa án nhân dân các cấp đã giải quyết 1502/1613 vụ việc đã thụ lý, đạt 93%".

- Năm 2017, "Tòa án nhân dân các cấp đã giải quyết 1981/2074 vụ việc đã thụ lý, đạt 95,5%".

**Bảng 2.1: Số liệu thụ lý, giải quyết tranh chấp KDTM tại Tòa án theo thủ tục sơ thẩm từ năm 2013 - 2017**

| Năm  | Thụ lý | Giải quyết | Tỷ lệ (%) |
|------|--------|------------|-----------|
| 2013 | 1.230  | 989        | 80,4      |
| 2014 | 1.245  | 1.081      | 81,8      |
| 2015 | 1.452  | 1.321      | 90,1      |
| 2016 | 1.613  | 1.502      | 93        |
| 2017 | 2.074  | 1.981      | 95,5      |

Nguồn: TANDTC.

**Bảng 2.2: Số liệu thụ lý, giải quyết tranh chấp KDTM tại Tòa án theo thủ tục phúc thẩm từ năm 2013 - 2017**

| Năm  | Thụ lý | Giải quyết | Tỷ lệ (%) |
|------|--------|------------|-----------|
| 2013 | 185    | 163        | 88,1      |
| 2014 | 244    | 216        | 88,5      |
| 2015 | 264    | 258        | 97,7      |
| 2016 | 289    | 272        | 97,1      |
| 2017 | 387    | 346        | 89,4      |

Nguồn: TANDTC.

**Bảng 2.3: Số liệu thụ lý, giải quyết tranh chấp KDTM tại Tòa án theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm từ năm 2013 - 2017**

| Năm  | Thụ lý | Giải quyết | Tỷ lệ (%) |
|------|--------|------------|-----------|
| 2013 | 8      | 8          | 100       |
| 2014 | 21     | 19         | 90,5      |
| 2015 | 87     | 73         | 84        |
| 2016 | 125    | 117        | 93,6      |
| 2017 | 94     | 87         | 92,6      |

Nguồn: TANDTC.

**Bảng 2.4: Tổng hợp kết quả xét xử các vụ án KDTM tại Tòa án từ năm 2013 - 2017**

| Năm  | Y án | Tỷ lệ | Sửa án | Tỷ lệ | Hủy án | Tỷ lệ |
|------|------|-------|--------|-------|--------|-------|
| 2013 | 135  | 82,8  | 20     | 12,3  | 8      | 4,9   |
| 2014 | 178  | 82,4  | 26     | 12    | 12     | 5,6   |
| 2015 | 232  | 89,9  | 10     | 3,9   | 16     | 6,2   |
| 2016 | 247  | 90,8  | 19     | 7     | 6      | 2,2   |
| 2017 | 267  | 82    | 35     | 10,7  | 24     | 7,3   |

Nguồn: TANDTC.

**2.2. Thực tiễn áp dụng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị trong giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại**

**Bảng 2.5: Tình hình thụ lý và giải quyết các tranh chấp KDTM tại TAND tỉnh Quảng Trị trong giai đoạn từ năm 2013-2017**

| Năm  | Số vụ án KDTM thụ lý mới | Số vụ án KDTM đã thụ lý, giải quyết sơ thẩm | Số vụ án KDTM giải quyết theo thủ tục phúc thẩm | Số vụ án KDTM bị sửa án sơ thẩm | Số vụ án KDTM bị hủy án sơ thẩm |
|------|--------------------------|---|---|---------------------------------|---------------------------------|
| 2013 | 62                       | 50  | 10  | 4                               | 1                               |
| 2014 | 66                       | 51  | 12  | 3                               | 2                               |
| 2015 | 70                       | 55  | 13  | 5                               | 1                               |
| 2016 | 75                       | 67  | 15  | 3                               | 0                               |
| 2017 | 77                       | 65  | 10  | 2                               | 1                               |

*Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017*

*của TAND tỉnh Quảng Trị và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị.*

**2.3. Những tồn tại, hạn chế trong giải quyết vụ án kinh doanh, thương mại tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị**

Tòa án nhân dân tối cao đã nhận định về việc giải quyết các vụ án KDTM tại TAND tỉnh Quảng Trị như sau: *Qua công tác giải quyết đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm, xét xử giám đốc thẩm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, của Tòa Kinh tế Tòa án nhân dân tối cao, Tòa Kinh tế Tòa án nhân dân tối cao thấy số lượng án kinh doanh, thương mại ngày càng tăng nhiều và rất phức tạp, để giải quyết một vụ án kinh doanh, thương mại đòi hỏi phải nghiên cứu rất nhiều các văn bản pháp luật liên quan nhưng quá trình giải quyết, xét xử các vụ án kinh doanh, thương mại, các Tòa án đã có nhiều tiến bộ về cơ bản hầu hết các vụ án đều được xét xử đúng pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.*

**2.3.1. Khó khăn trong xác định mục đích lợi nhuận**

Theo quy định thì điều kiện có đăng ký kinh doanh và mục đích lợi nhuận giữa các chủ thể là điều kiện bắt buộc tại BLTTDS 2015, trong khi đó, đến nay chưa có văn bản hướng dẫn của HĐTP về nội dung này tại BLTTDS 2015. Hướng dẫn gần đây nhất của HĐTP đối với cách xác định "mục đích lợi nhuận" là tại Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết

03/2012/NQ-HĐTP, theo đó quy định: "Mục đích lợi nhuận của cá nhân, tổ chức trong hoạt động kinh doanh, thương mại là mong muốn của cá nhân, tổ chức đó thu được lợi nhuận mà không phân biệt có thu được hay không thu được lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, thương mại đó" [30].

### ***2.3.2. Bất cập trong xác định luật áp dụng vào xét xử***

Một vướng mắc nữa trong quy định của pháp luật về việc xác định thẩm quyền dân sự của Tòa án theo loại việc về KDTM đó là: Theo quy định tại Điều 30 BLTTDS thì tranh chấp về KDTM thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án rất đa dạng, phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực kinh tế, trong đó có tranh chấp vừa được điều chỉnh bởi quy định của Bộ luật Dân sự, vừa được điều chỉnh bởi luật chuyên ngành.

### ***2.3.3. Bất cập đối với việc xác định chủ thể trong quan hệ kinh doanh, thương mại***

Về cơ bản, sau khi loại bỏ phân liệt kê 14 loại việc về tranh chấp KDTM thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, khoản 1 Điều 30 BLTTDS 2015 vẫn tiếp tục kế thừa khoản 1 Điều 29 BLTTDS năm 2011 khi quy định hai dấu hiệu về chủ thể trong quan hệ KDTM như các bên chủ thể phải là cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và các bên đều nhằm mục đích lợi nhuận. Quy định này tiếp tục dẫn đến các vướng mắc sau:

*Thứ nhất*, việc quy định dấu hiệu đầu tiên là "tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau" đã loại trừ đi các đơn vị hành chính sự nghiệp của nhà nước. Đây là các chủ thể có tư cách pháp nhân và có nhiều quan hệ được thiết lập giữa chủ thể kinh doanh với loại chủ thể này.

*Thứ hai*, việc quy định dấu hiệu "đều có mục đích lợi nhuận" đã loại trừ thẩm quyền giải quyết của Tòa án về tranh chấp KDTM đối với tranh chấp KDTM giữa một bên không nhằm mục đích sinh lợi (bên không là thương nhân) trong giao dịch với thương nhân thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam khi bên thực hiện hoạt động không nhằm mục đích sinh lợi chọn áp dụng LTM năm 2005

### ***2.3.4. Hạn chế trong áp dụng quy định tố tụng dân sự trong xét xử***

Phần lớn các vụ án bị kháng cáo, kháng nghị hoặc phải xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm là do Thẩm phán xác định không đúng, không đầy đủ, xác định sai tư cách, bỏ sót người tham gia tố tụng trong vụ án dân sự. Đa số các vụ việc mắc phải những lỗi vi phạm nghiêm trọng này đã dẫn đến Tòa án cấp trên phải hủy án. Mặc dù vẫn

đề xác định đúng tư cách tham gia tố tụng và sự tham gia đầy đủ của các đương sự trong quá trình tố tụng đã nhiều lần được nêu lên trong các hội nghị tổng kết, hội nghị trao đổi, rút kinh nghiệm công tác xét xử giải quyết vụ việc dân sự do Tòa án các cấp tổ chức, nhưng những sai sót về việc xác định không đúng tư cách người tham gia tố tụng, bỏ sót người tham gia tố tụng vẫn tiếp diễn [47].

### **2.3.5. Bất cập trong quy định tại khoản 5 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015**

Khoản 5 Điều 30 BLTTDS 2015 quy định Tòa án có thẩm quyền giải quyết: "Các tranh chấp khác về kinh doanh, thương mại, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức khác theo quy định của pháp luật". Đây là một quy định mở nhằm khắc phục hạn chế của phương pháp liệt kê. Tuy nhiên, lại không có quy định những tranh chấp chưa được dự liệu này, nếu xảy ra thì thuộc thẩm quyền của Tòa án cấp huyện hay cấp tỉnh. Quy định tại Khoản 5 Điều 30 BLTTDS 2015 là quy định mở, chỉ khi có một văn bản quy phạm pháp luật xác định quan hệ đó là tranh chấp KDTM thì Tòa án vận dụng Khoản 5 Điều 30 BLTTDS 2015 để thụ lý, giải quyết.

### **2.3.6. Phân định thẩm quyền giải quyết tranh chấp hợp đồng trong kinh doanh, thương mại của Trọng tài thương mại và Tòa án**

Xem xét quy định tại Điều 43 Luật Trọng tài thương mại năm 2010 cho thấy, các trường hợp thỏa thuận trọng tài không thể thực hiện được theo Luật Trọng tài thương mại của Việt Nam hiện hành vừa thiếu, không bao quát hết các khả năng xảy ra trong thực tiễn, lại vừa không chuẩn mực về tên gọi, cụ thể:

*Một là*, đối với thỏa thuận chọn trung tâm trọng tài thì thỏa thuận trọng tài không thể thực hiện được chỉ thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 43 Luật Trọng tài thương mại, theo đó các bên đã có thỏa thuận giải quyết tranh chấp tại một trung tâm trọng tài cụ thể nhưng trung tâm trọng tài này đã chấm dứt hoạt động mà không có tổ chức trọng tài kế thừa, thì các bên có thể thỏa thuận lựa chọn trung tâm trọng tài khác; nếu không thỏa thuận được, thì có quyền khởi kiện ra Tòa án để giải quyết.

*Hai là*, đối với thỏa thuận trọng tài vụ việc thì thỏa thuận trọng tài không thể thực hiện được cũng chỉ thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 43 Luật Trọng tài thương mại năm 2010, theo đó các bên đã có thỏa thuận cụ thể về việc lựa chọn trọng tài viên trọng tài vụ việc, nhưng tại thời điểm xảy ra tranh chấp, vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mà trọng tài viên không thể tham gia giải quyết tranh chấp,

thì các bên có thể thỏa thuận lựa chọn trọng tài viên khác để thay thế; nếu không thỏa thuận được, thì có quyền khởi kiện ra Tòa án để giải quyết.

*Ba là*, đối với trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 43 Luật Trọng tài thương mại năm 2010, trước đây được coi là thỏa thuận trọng tài vô hiệu theo Điều 10 Pháp lệnh Trọng tài thương mại năm 2003. Điều 18 Luật Trọng tài thương mại không coi trường hợp này là thỏa thuận trọng tài vô hiệu mà được coi là thỏa thuận trọng tài không thể thực hiện được như tên gọi của Điều 43 Luật Trọng tài thương mại. Tuy nhiên, theo cách tiếp cận tại khoản 5 Điều 43 Luật Trọng tài thương mại thì trường hợp này lại không thể coi là thỏa thuận trọng tài không thể thực hiện được vì nếu là thỏa thuận trọng tài không thể thực hiện được mà các bên không đạt thêm sự thỏa thuận nào khác thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp này phải thuộc về Tòa án.

## **2.4. Những ưu điểm và nhược điểm của việc giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại tại Tòa án**

### **2.4.1. Ưu điểm**

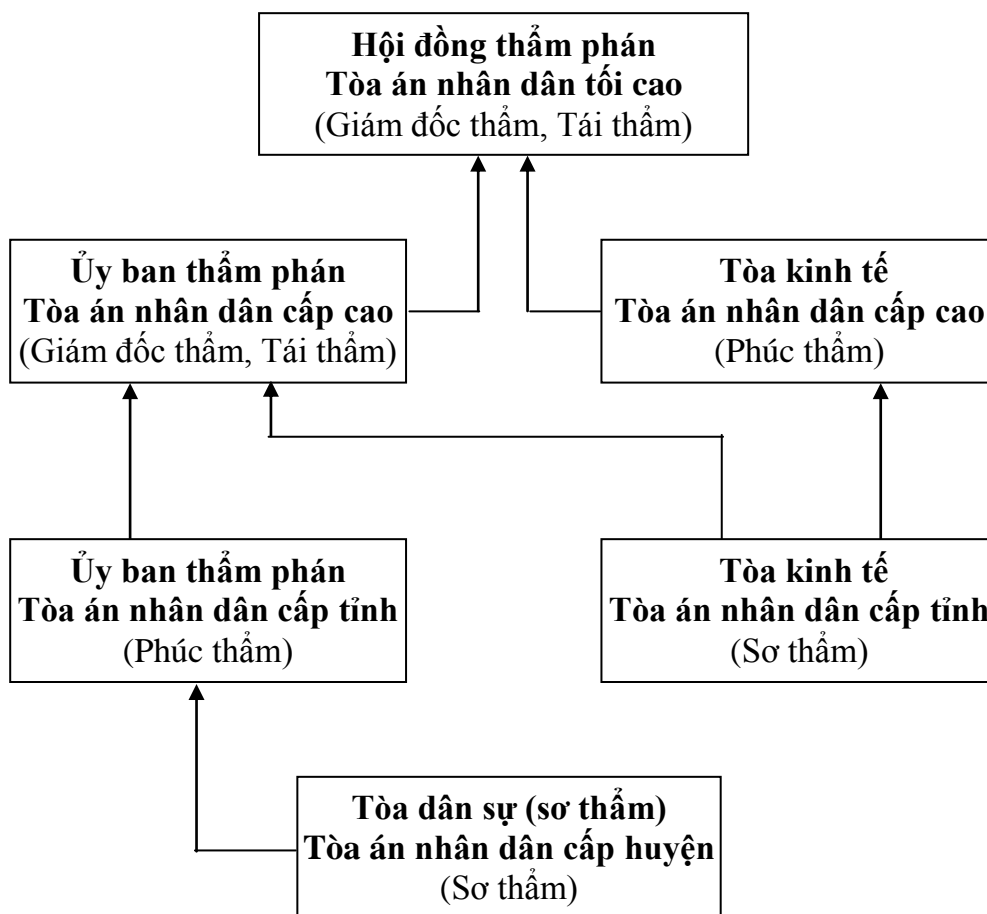
Về phương diện hoạt động, có thể nói giải quyết tranh chấp KDTM tại Tòa án đã đạt được những thành tựu đáng trân trọng. Trong các cơ quan tài phán KDTM thì việc giải quyết tranh chấp KDTM chủ yếu ở các cơ quan Tòa án đã góp phần phân định tính đúng đắn, hợp pháp trong hành vi của các chủ thể, góp phần ổn định mối quan hệ kinh tế xã hội. Hoạt động giải quyết tranh chấp KDTM được đúc kết đã trở thành những bài học kinh nghiệm quý báu góp phần nâng cao năng lực, chất lượng và hiệu quả giải quyết các tranh chấp KDTM được dự báo sẽ gia tăng cùng với sự phát triển mạnh mẽ của thị trường kinh tế trong những năm tới. Đặc biệt, sự tổng kết, rút kinh nghiệm hàng năm của ngành tòa án đã tháo gỡ được một số vướng mắc trong quá trình tố tụng từ trước đến nay chưa gặp phải hoặc chưa giải quyết được

### **2.4.2. Nhược điểm**

Bên cạnh những ưu điểm công tác giải quyết các vụ án KDTM còn tồn tại một số nhược điểm sau:

- Mô hình tổ chức, chức năng của Tòa án còn nhiều bất cập ảnh hưởng đến hoạt động giải quyết án KDTM.

Cơ cấu tổ chức hệ thống tòa án hiện tại khi xác định thẩm quyền giải quyết các tranh chấp KDTM có thể được tóm tắt bằng sơ đồ sau:



**Hình 2.1: Mô hình tổ chức hệ thống TAND khi xác định thẩm quyền giải quyết các tranh chấp kinh doanh, thương mại**

### **2.5. Nguyên nhân Tòa án giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại còn một số tồn tại**

- Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật còn nhiều hạn chế. Theo đánh giá của Bộ Tư pháp thì việc phổ biến quán triệt thường mới chỉ tập trung vào các quy định của LTM, Luật doanh nghiệp, còn đối với các văn bản hướng dẫn chưa được phổ biến sâu rộng và kịp thời. Báo cáo viên chưa được bồi dưỡng kỹ nên truyền đạt tại doanh nghiệp chưa đáp ứng theo yêu cầu của Bộ luật. Qua đó có thể thấy rõ rằng công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật KDTM còn yếu, chưa thực sự có tác dụng tích cực. Chính điều này là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến công tác áp dụng pháp luật nói chung và ảnh hưởng đến công tác áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp KDTM tại Tòa án nói riêng.

### **Kết luận Chương 2**

Chương 2 đã giúp chúng ta có cái nhìn toàn diện hơn đối với các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về thẩm quyền của TAND trong giải quyết các tranh chấp KDTM. Theo đó, chúng ta thấy sự chuyển biến của hệ thống quy định pháp luật tố tụng dân sự trong việc xác định thẩm



quyền thụ lý, giải quyết tranh chấp KDTM phù hợp với sự "tiến hóa" của đời sống kinh tế - xã hội. Và để xác định sự thay đổi của pháp luật có thực sự đã bắt kịp với thực tế hay chưa, tác giả đã tập trung nghiên cứu và làm rõ về thực tế áp dụng pháp luật tố tụng dân sự vào giải quyết tranh chấp KDTM của TAND tỉnh Quảng Trị, những bất cập khi thực hiện các quy định pháp luật, những ưu khuyết điểm và nguyên nhân hạn chế, tồn tại làm cơ sở cho việc đề xuất hướng hoàn thiện các quy định của pháp luật về thẩm quyền của Tòa án về giải quyết tranh chấp KDTM tại chương 3.

### **Chương 3**

## **KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ THẨM QUYỀN TÒA ÁN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH DOANH THƯƠNG MẠI**

### **3.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện quy định của pháp luật và nâng cao hiệu quả về thẩm quyền Tòa án giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại**

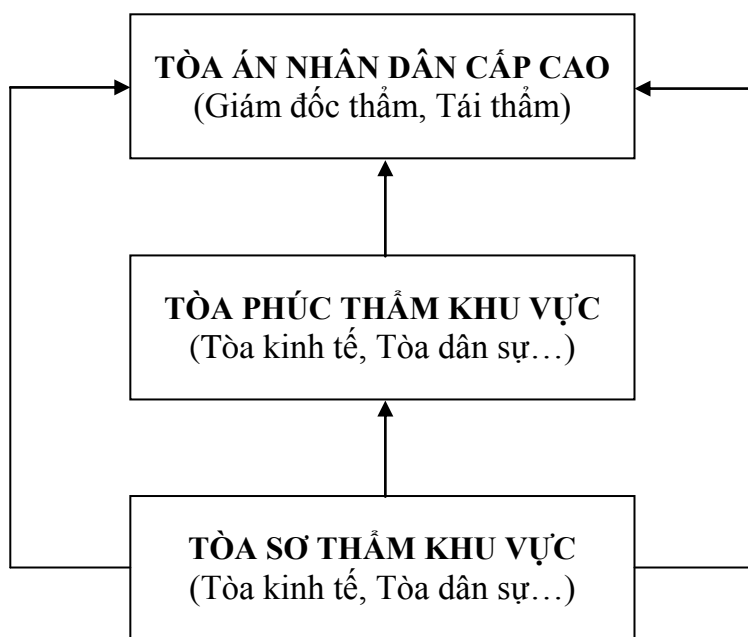
Từ khi triển khai thực hiện LTM, Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư đến nay, vị thế của nước ta đã có nhiều thay đổi: là thành viên chính thức ASEAN, tham gia AFTA, ký hiệp định thương mại Việt - Mỹ, và đặc biệt là gia nhập WTO một tổ chức thương mại lớn nhất thế giới... Trong bối cảnh mới của đất nước, rõ ràng nhiều qui định pháp luật kinh tế chưa đáp ứng được yêu cầu mới cần phải được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

### **3.2. Về hoàn thiện quy định pháp luật**

#### *- Hoàn thiện pháp luật kinh tế*

Trong chương trình xây dựng pháp luật trong thời gian tới đã xác định nhiệm vụ cần thiết phải hoàn thiện, đồng bộ LTM, Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp, Luật tín dụng và ngân hàng, Luật bảo hiểm, Luật hàng hải... Đây là nhu cầu có tính bức thiết. Tuy nhiên, như vậy là chưa đủ. Bởi vì, bản thân LTM chưa thể giải quyết được tất cả các vấn đề của quan hệ kinh tế mà cùng lúc phải đối chiếu nhiều ngành luật khác. Do đó, điều quan trọng và cần thiết là phải hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh tế Việt Nam. Đây là mục tiêu lớn và cần được lập kế hoạch cho nhiều giai đoạn, trước mắt cũng như lâu dài.

Theo đó, mô hình tổ chức hệ thống TAND được hoàn thiện theo hướng như sau:



**Hình 3.1: Mô hình tổ chức hệ thống TAND được hoàn thiện**

*Nguồn: Tác giả luận văn đề xuất*

### **Kết luận Chương 3**

Là một phương thức giải quyết tranh chấp, giải quyết tranh chấp KDTM tại Tòa án đã thể hiện được vai trò của mình, phần lớn các tranh chấp KDTM vẫn được các bên trong quan hệ kinh tế lựa chọn để giải quyết tranh chấp. Pháp luật hầu hết các nước đều rất coi trọng phương thức giải quyết này. Khi giải quyết tranh chấp KDTM bằng tòa án, một mặt bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các chủ thể, mặt khác thể hiện quan điểm của Nhà nước trong việc điều tiết các quan hệ kinh tế phát triển phù hợp. Các quy định của pháp luật về phương thức tài phán bằng tòa án trong lĩnh vực kinh tế tạo ra cơ chế pháp lý phù hợp để việc giải quyết tranh chấp có hiệu quả.

Mô hình tổ chức, nội dung pháp luật về giải quyết tranh chấp KDTM tại Tòa án không hoàn toàn giống nhau ở các nước trên thế giới. Tuy nhiên, các nội dung cơ bản đều được các nước thừa nhận chung bao gồm: các quy định về mô hình, cơ cấu, tổ chức Tòa án quốc gia; các nguyên tắc hoạt động của tòa án; các quy định về thẩm quyền của Tòa án; các quy định về Thẩm phán, Hội thẩm; các quy định về tố tụng Tòa án.

Việt Nam cũng đã bước đầu có những thay đổi như mở rộng hơn thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam đối với các vụ, việc KDTM; đổi mới các quy định trong tố tụng như là quyền tự định đoạt của đương sự được đảm bảo đúng theo bản chất quan hệ pháp luật tư và

tăng cường việc tranh tụng tại phiên tòa. Tuy nhiên, cũng còn nhiều điểm bất cập, đó là mô hình tổ chức Tòa án còn theo cấp hành chính; các chế định về Thẩm phán và Hội thẩm chưa đảm bảo tính độc lập của ngành Tòa án; trình độ, năng lực đội ngũ Thẩm phán, Hội thẩm về xét xử các loại án tranh chấp KDTM còn chưa đáp ứng kịp với nền kinh tế, xã hội đòi hỏi. Do đó, việc hoàn thiện pháp luật và nâng cao năng lực giải quyết các tranh chấp KDTM tại tòa án Việt Nam hiện nay là một đòi hỏi cấp bách, có tính tất yếu.

Các nội dung cơ bản của việc hoàn thiện pháp luật và nâng cao vai trò của Tòa án trong việc giải quyết các tranh chấp KDTM tại tòa án trong thời kỳ hội nhập là: Đổi mới mô hình tổ chức tòa án theo khu vực và cấp xét xử, khi xét xử Thẩm phán xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật theo tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về cải cách tư pháp; nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa, bảo đảm tốt nguyên tắc tố tụng tranh tụng, tôn trọng quyền tự định đoạt của các đương sự trong quá trình tố tụng; nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học cho cán bộ, ngành Tòa án nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập; hoàn thiện các quy định của pháp luật Việt Nam về giải quyết các tranh chấp KDTM. Chính vì vậy cần tìm hiểu, tham khảo pháp luật các quốc gia trên thế giới để chọn lọc những điểm tương đồng và học hỏi kinh nghiệm áp dụng phù hợp nền kinh tế xã hội Việt Nam. Tham gia nhiều hơn nữa các Công ước quốc tế về tư pháp và cơ chế giải quyết các tranh chấp KDTM tại tòa án.

Ngoài ra, để việc giải quyết các tranh chấp KDTM bằng Tòa án ở Việt Nam đạt kết quả tốt, bảo vệ được quyền và các lợi ích hợp pháp của các bên đương sự một cách nhanh chóng và chất lượng cần có một số biện pháp như: Cơ cấu tổ chức Tòa án theo mô hình khu vực và cấp xét xử. Thừa nhận Thẩm phán là một nghề, bổ nhiệm một lần. Đội ngũ thẩm phán phải được đào tạo một cách chuyên nghiệp về giải quyết tranh chấp KDTM. Vì vậy, đòi hỏi phải có những sửa đổi, đồng bộ các Bộ luật cho phù hợp, củng cố niềm tin của các chủ thể vào pháp luật và hoạt động của cơ quan nhà nước, đảm bảo Tòa án là chỗ dựa pháp lý vững chắc cho cá nhân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp.

## KẾT LUẬN

Các quan hệ kinh tế ngày càng sôi động và phát triển đa dạng, các tranh chấp KDTM phát sinh từ quan hệ kinh tế cũng trở nên phổ biến và được giải quyết bằng nhiều phương thức khác nhau. Thời gian qua, Việt Nam cũng như các nước trên thế giới đã có nhiều quy định nhằm hướng tới sự đa dạng các phương thức giải quyết tranh chấp KDTM. Các tranh chấp KDTM có thể được giải quyết bằng thương lượng, hòa giải, trọng tài và tòa án, ở mỗi phương thức đều có những ưu điểm và hạn chế nhất định.

Giải quyết tranh chấp KDTM tại Tòa án có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc đảm bảo công bằng cho các thành phần kinh tế được tự do cạnh tranh trên cơ sở luật pháp, tạo niềm tin cho nhà đầu tư nước ngoài đầu tư kinh doanh vào Việt Nam, thúc đẩy quan hệ sản xuất phát triển. Vấn đề thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết tranh chấp KDTM là vấn đề mang tính chất thời sự. Việc nghiên cứu một cách tổng quát, toàn diện vấn đề này giúp chúng ta hiểu đầy đủ hơn về lý luận cũng như thực tiễn pháp luật về thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết tranh chấp KDTM.

Luận văn đã phân tích rõ ràng, cụ thể về thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết tranh chấp KDTM. Qua đó, có cái nhìn khái quát về thực trạng pháp luật về thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết tranh chấp KDTM nước ta hiện nay. Trên cơ sở đó đưa ra một số nhận xét về những bất cập của hệ thống pháp luật về thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết tranh chấp KDTM, nhận xét những nguyên nhân của những bất cập đó để có định hướng, kiến nghị nhằm xây dựng và hoàn thiện pháp luật về thẩm quyền của Tòa án nói riêng, pháp luật giải quyết tranh chấp KDTM nói chung. Luận văn cũng đưa ra những giải pháp cho việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết tranh chấp KDTM trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc các quy định về giải quyết tranh chấp KDTM bằng Tòa án trên thế giới để xây dựng và hoàn thiện pháp luật về thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết tranh chấp KDTM phù hợp thực tiễn áp dụng tại Việt Nam.

Việc hoàn thiện khung pháp luật về thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết tranh chấp KDTM là yêu cầu cần thiết trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và là mục tiêu trong chương trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật của Đảng và Nhà nước ta. Có thể khẳng định rằng, Nhà nước ta có sự quan tâm nhất định trong vấn đề

này, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên, để vấn đề được giải quyết triệt để, cần có sự quan tâm, đối thoại và thống nhất cao giữa các nhà lập pháp, nhà nghiên cứu cùng các thương nhân, doanh nghiệp - đối tượng trực tiếp tham gia vào các tranh chấp phải nỗ lực tìm tòi và có những đóng góp quan trọng trong việc nghiên cứu và áp dụng thực tiễn các quy định pháp luật giải quyết tranh chấp KDTM.



## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Các văn bản pháp luật

1. Quốc hội (1997), *Luật thương mại*, Hà Nội.
2. Quốc hội (1999), *Luật doanh nghiệp*, Hà Nội.
3. Quốc hội (2004), *Bộ luật tố tụng dân sự*, Hà Nội.
4. Quốc hội (2005), *Luật thương mại*, Hà Nội.
5. Quốc hội (2005), *Luật doanh nghiệp*, Hà Nội.
6. Quốc hội (2010), *Luật Trọng tài thương mại*, Hà Nội.
7. Quốc hội (2013), *Hiến pháp*, Hà Nội.
8. Quốc hội (2014), *Luật tổ chức Tòa án nhân dân*, Hà Nội.
9. Quốc hội (2014), *Luật doanh nghiệp*, Hà Nội.
10. Quốc hội (2015), *Bộ luật tố tụng dân sự*, Hà Nội.
11. Quốc hội (2015), *Bộ luật dân sự*, Hà Nội.
12. Ủy ban thường vụ Quốc hội (1994), *Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án kinh tế*, Hà Nội.
13. Ủy ban thường vụ Quốc hội (2003), *Pháp lệnh Trọng tài thương mại*, Hà Nội.

### Các tài liệu tham khảo

14. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.
15. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.
16. Viên Thế Giang (2005), *Giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2004*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 12.
17. Nguyễn Thị Thu Hiếu (2006), *Thẩm quyền giải quyết các vụ việc về kinh doanh, thương mại của Tòa án Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế*, Luận văn thạc sĩ Luật học.
18. Nguyễn Vũ Hoàng (2003), *Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng con đường Tòa án*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
19. Bùi Thị Huyền (2015), *Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015*, Nxb Lao động, Hà Nội.
20. Bùi Nguyễn Phương Lê (2005), *Thẩm quyền giải quyết tranh chấp kinh doanh của Tòa án - những điểm mới và các vấn đề đặt ra cho thực tiễn thi hành*, Luận văn thạc sĩ Luật học.

21. Hoàng Thế Liên, Phạm Hữu Nghị, Trần Hữu Huỳnh (1993), *Hợp đồng kinh tế và vấn đề giải quyết tranh chấp thương mại ở nước ta hiện nay*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
22. Nguyễn Như Phát (Chủ biên) (2013), *Giáo trình Luật kinh tế Việt Nam*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
23. Nguyễn Như Phát, Ngô Huy Cương (2004), *Những khác biệt giữa luật thương mại Việt Nam và các chế định pháp luật thương mại các nước*, Dự án UNDP - Bộ Thương mại.
24. Nguyễn Mạnh Thắng (2014), *Áp dụng tập quán giải quyết các tranh chấp thương mại ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.
25. Đỗ Thị Thương (2015), *Giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại bằng con đường tòa án từ thực tiễn tỉnh Quảng Nam*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Học viện Khoa học Xã hội, Hà Nội.
26. Phan Thị Thanh Thủy (2014), *Đảm bảo quyền tự do lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại ở Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu khoa học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.
27. Nguyễn Văn Tiến (2010), *Thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân đối với các vụ việc kinh doanh, thương mại theo pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam*, Nxb Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
28. Nguyễn Trung Tín (2013), *Giáo trình Tư pháp quốc tế*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
29. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội (2007), *Công văn số 305/2007/CV-TKT ngày 02/4/2007 về việc thống nhất một số vấn đề về thụ lý, giải quyết vụ án kinh doanh thương mại*, Hà Nội.
30. Tòa án nhân dân tối cao (2012), *Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định trong phần thứ nhất "những quy định chung" của Bộ luật Tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự*, Hà Nội.
31. Tòa án nhân dân tối cao (2012), *Báo cáo tổng kết công tác 2012 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2013 của ngành Tòa án nhân dân*, Hà Nội.
32. Tòa án nhân dân tối cao (2013), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2013 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2014 của ngành Tòa án nhân dân*, Hà Nội.



33. Tòa án nhân dân tối cao (2014), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2015 của ngành Tòa án nhân dân*, Hà Nội.
34. Tòa án nhân dân tối cao (2015), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2016 của ngành Tòa án nhân dân*, Hà Nội.
35. Tòa án nhân dân tối cao (2016), *Thông báo số 15/TB-TA-VI ngày 28/8/2016 về rút kinh nghiệm đối với vụ án kinh doanh thương mại*, Hà Nội.
36. Tòa án nhân dân tối cao (2016), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2017 ngành Tòa án nhân dân*, Hà Nội.
37. Tòa án nhân dân tối cao (2017), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2018 của ngành Tòa án nhân dân*, Hà Nội.
38. Trung tâm Trọng tài quốc tế (VIAC) (2010), *Báo cáo thống kê năm 2010*, Hà Nội.
39. Unidroit (2005), *Bộ nguyên tắc của Unidroit về hợp đồng thương mại quốc tế 2004*, (Bản dịch tiếng Việt với sự tài trợ của Tổ chức quốc tế Pháp ngữ), Nxb Tư pháp, Hà Nội.
40. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị (2013-2017), *Báo cáo tổng kết công tác các năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017*, Quảng Trị.
41. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2017), *Thông báo số 24/TB-VC2-V3 ngày 28/8/2017 về rút kinh nghiệm đối với vụ án kinh doanh thương mại "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, Hà Nội.
42. Viện Ngôn ngữ học (2006), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.
43. Nguyễn Thị Kim Vinh (2013), *Pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh doanh bằng con đường tòa án ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Luật học.

### **Trang web**

44. Nguyễn Xuân Tùng (25/12/2015), "Tại sao Tòa án nhân dân là thiết chế cơ bản có chức năng bảo vệ công lý?",  
<http://www.moj.gov.vn/UserControls/News/pFormPrint.aspx?UrlListProcess=/qt/tintuc/Lists/NghienCuuTraoDoi&ListId=75a8df79-a725-4fd5-9592-517f443c27b6&SiteId=b11f9e79-d495-439f-98e6-bd81e36adc9&ItemID=1899&SiteRootID=b71e67e4-9250-47a7-96d6-64e9cb69ccf3>.

45. Nguyễn Xuân Tùng (8/8/2014), "Cải cách tư pháp năm 1950 và nguồn gốc tên gọi "Tòa án nhân dân" tại Việt Nam", <http://moj.gov.vn/qt/cacchuyenmuc/70TuPhapVietNam/Pages/tu-lieu-nganh.aspx?ItemID=42>.
46. Phạm Hữu Nghị, "Nhìn lại những chặng đường phát triển của pháp luật ở Việt Nam từ năm 1945 đến nay", [http://www.hids.hochiminhcity.gov.vn/c/document\\_library/get\\_file?uuid=d78928d8-4a81-414f-914c-57a1fa900e24&groupId=13025](http://www.hids.hochiminhcity.gov.vn/c/document_library/get_file?uuid=d78928d8-4a81-414f-914c-57a1fa900e24&groupId=13025).
47. Trần Quang Huy (03/6/2017), "Giải quyết, xét xử các vụ án dân sự và kinh doanh, thương mại: Cần nghiên cứu, xem xét thận trọng, khách quan, toàn diện", <http://congly.vn/hoat-dong-toa-an/nghiep-vu/giai-quyet-xet-xu-cac-vu-an-dan-su-va-kinh-doanh-thuong-mai-can-nghien-cuu-xem-xet-than-trong-khach-quan-toan-dien-212370.html>.